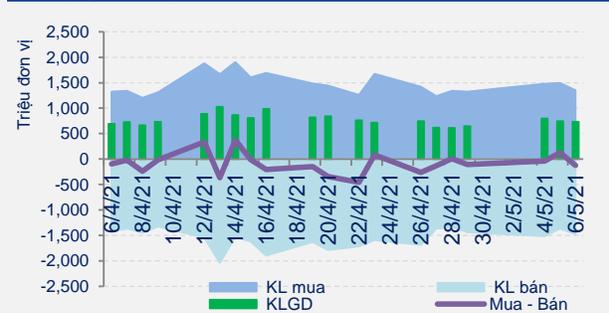


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,250.57	281.09
% Thay đổi	↓ -0.47%	↑ 0.06%
KLGD (CP)	730,483,864	115,093,426
GTGD (tỷ đồng)	20,314.02	2,043.53
Tổng cung (CP)	1,477,626,000	181,762,500
Tổng cầu (CP)	1,354,527,500	142,220,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	58,641,900	1,873,258
KL mua (CP)	38,291,900	437,100
GT mua (tỷ đồng)	1,432.49	8.06
GT bán (tỷ đồng)	2,536.12	47.91
GT ròng (tỷ đồng)	(1,103.63)	(39.85)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.49%	18.4	2.9	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.18%	18.6	2.5	7.8%
Dầu khí	↓ -0.32%	37.7	1.9	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.77%	-	9.7	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.06%	16.0	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.41%	19.4	3.9	7.6%
Ngân hàng	↓ -0.18%	12.5	2.4	35.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.13%	14.1	2.4	17.4%
Tài chính	↓ -0.40%	19.8	3.0	23.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.89%	15.8	2.3	1.5%
VN - Index	↓ -0.47%	17.4	3.2	
HNX - Index	↑ 0.06%	16.1	2.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,86 điểm (-0,47%) xuống 1.250,57 điểm; HNX-Index tăng 0,16 điểm (+0,06%) lên 281,09 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 785 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị giao dịch đạt 20.023 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 259 mã tăng, 89 mã tham chiếu, 406 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và kết phiên trong sắc đỏ khi bên bán chiếm ưu thế. Nhóm ngân hàng thu hút dòng tiền khá tốt với hàng loạt mã tăng mạnh như VIB (+6,4%), VPB (+2%), TCB (+2,5%)... đã góp phần quan trọng giúp thị trường thu hẹp đà giảm. Bên cạnh đó, REE (+4,4%), MWG (+0,8%) hay các cổ phiếu thép HPG (+0,2%), NKG (+1,8%), HSG (+4,2%), VGS (+2,8%)... cũng tăng điểm giúp thị trường bớt phần ảm đạm. Ở chiều ngược lại, nhiều cổ phiếu lớn trong phiên hôm nay giảm điểm, có thể kể tới BVH (-0,5%), GAS (-0,7%), FPT (-0,2%), MSN (-0,4%), VCB (-1,9%), VIC (-0,9%), VNM (-2,6%), SAB (-2,7%), VJC (-2%), BID (-1,6%), SSI (-2,2%), PLX (-0,2%)... Trong đó, VNM giảm xuống mức giá 89.600 đồng, mức thấp nhất kể từ tháng 8/2020.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay qua đó chấm dứt chuỗi 5 phiên tăng điểm liên tiếp, nhưng chỉ số vẫn giữ được trên ngưỡng 1.250 điểm. Trên góc nhìn kỹ thuật, do thị trường tiếp tục đóng cửa phiên hôm nay nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời khi thị trường vượt ngưỡng 1.250 điểm trong giai đoạn trước nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày quanh ngưỡng 1.240 điểm đã bán ra trong tuần trước cũng nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.261,49 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 1.246,64 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,86 điểm (-0,47%) xuống 1.250,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.900 đồng, VNM giảm 2.400 đồng, VIC giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB tăng 1.150 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 286,126 điểm. Nhưng từ chiều trở đi, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,16 điểm (+0,06%) lên 281,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, DNP tăng 1.900 đồng, THD tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.104,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 20,5 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 311,9 tỷ đồng tương ứng với 5,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 287,1 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 118,2 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 39,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. GLT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,5 tỷ đồng tương ứng với 753,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 12,2 tỷ đồng tương ứng với 316,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ và vững chắc

Theo ADB, động lực thúc đẩy tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là lĩnh vực sản xuất theo hướng xuất khẩu, đầu tư gia tăng và thương mại mở rộng, bất chấp sự bùng phát COVID-19 ở các nước láng giềng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên nhưng giá trị khớp lệnh vẫn ở mức cao cho thấy mức độ tập trung vốn tại nhóm vốn hóa lớn thời điểm hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.245 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.210 điểm (MA50). Nếu mất các ngưỡng này thì tình hình sẽ trở nên tiêu cực hơn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,4 - 55,7 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.178 VND/USD, tăng tiếp 2 đồng so với hôm qua.

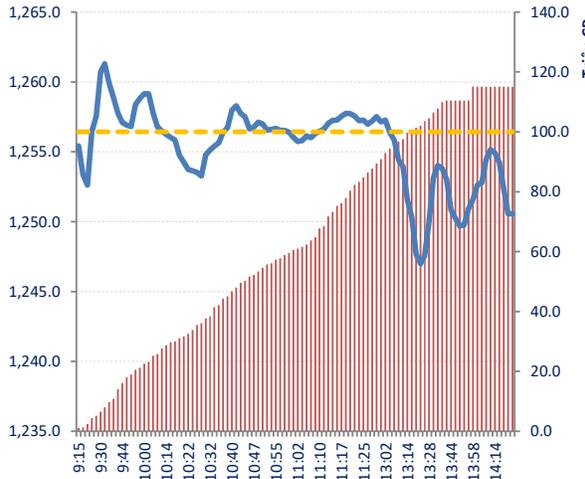
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,65 USD/ounce tương ứng với 0,55% lên 1.793,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,228 điểm tương ứng 0,25% lên 91,060 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2043 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3906 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,27 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,03% xuống 65,59 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/5, Dow Jones tăng 97,31 điểm tương đương 0,29% lên 34.230,34 điểm. Nasdaq giảm 51,08 điểm tương đương 0,37% xuống 13.582,42 điểm. Nasdaq Composite tăng 2,93 điểm tương đương 0,07% lên 4.167,59 điểm.

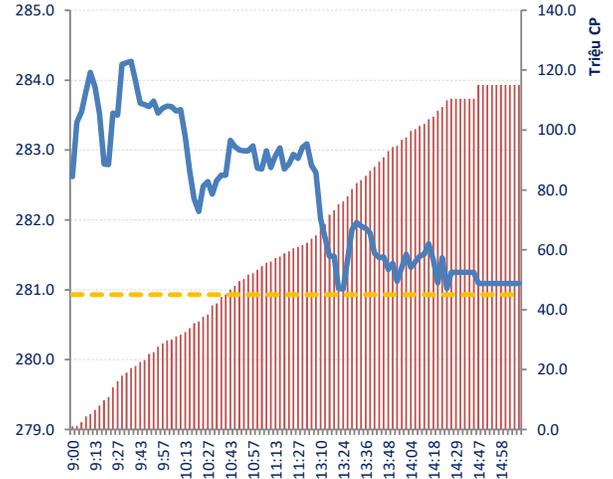


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



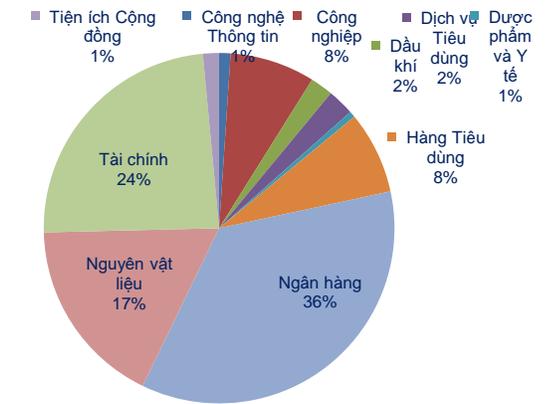
KLGD và HNX-Index trong phiên



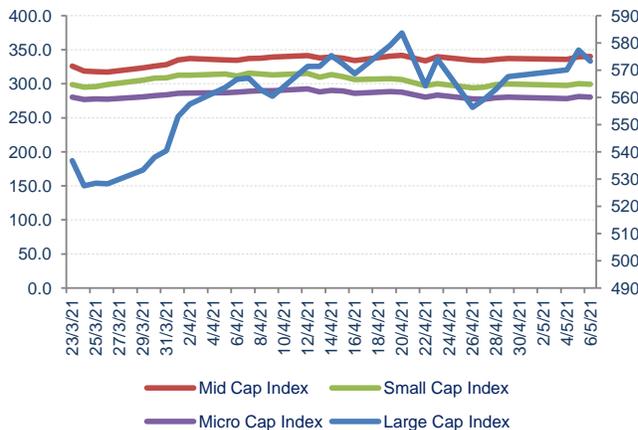
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



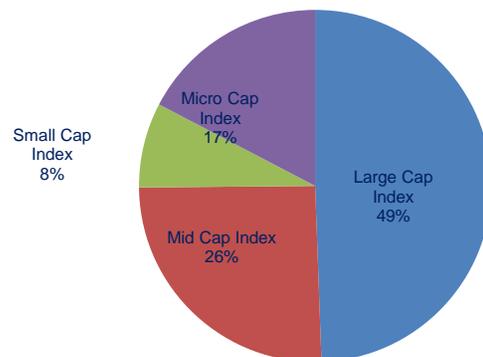
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,809,100	VPB	5,096,600
2	HSG	1,896,500	MSB	4,300,200
3	MBB	1,812,500	HPG	3,845,000
4	PVD	965,800	VNM	3,172,300
5	HCM	509,000	POW	2,847,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	90,000	GLT	753,500
2	TDN	52,900	VND	316,500
3	SHB	37,600	PAN	226,850
4	APS	20,000	SHS	168,200
5	CVN	10,200	PVC	88,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	6.42	6.57	↑ 2.34%	40,584,500
FLC	11.15	11.30	↑ 1.35%	40,175,500
STB	24.70	24.40	↓ -1.21%	34,489,000
VPB	60.60	61.80	↑ 1.98%	32,033,100
TCB	45.95	47.10	↑ 2.50%	27,306,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	5.40	5.20	↓ -3.70%	22,532,843
SHB	24.00	24.50	↑ 2.08%	17,944,423
PVS	21.60	21.10	↓ -2.31%	6,938,085
ART	10.00	9.20	↓ -8.00%	5,809,072
NVB	17.00	16.80	↓ -1.18%	5,375,808

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	4.05	4.33	0.28	↑ 6.91%
FIR	28.20	30.15	1.95	↑ 6.91%
PMG	22.50	24.05	1.55	↑ 6.89%
AGM	16.15	17.25	1.10	↑ 6.81%
ITD	12.50	13.35	0.85	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSI	10.30	14.20	3.90	↑ 37.86%
HTC	30.20	33.20	3.00	↑ 9.93%
THS	18.30	20.10	1.80	↑ 9.84%
DNP	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
PBP	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
ABS	56.30	52.40	-3.90	↓ -6.93%
SGT	15.90	14.80	-1.10	↓ -6.92%
SVC	85.60	79.70	-5.90	↓ -6.89%
FUCVREIT	29.05	27.05	-2.00	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAF	58.50	51.20	-7.30	↓ -12.48%
SSM	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
DNC	58.80	53.00	-5.80	↓ -9.86%
KTT	10.50	9.50	-1.00	↓ -9.52%
HLC	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	40,584,500	0.3%	35	188.7	0.6
FLC	40,175,500	3250.0%	225	50.2	0.6
STB	34,489,000	9.4%	1,495	16.3	1.5
VPB	32,033,100	21.9%	4,627	13.4	2.7
TCB	27,306,000	19.6%	4,074	11.6	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	22,532,843	-0.6%	(60)	-	0.5
SHB	17,944,423	14.2%	1,963	12.5	1.7
PVS	6,938,085	5.2%	1,427	14.8	0.8
ART	5,809,072	2.3%	270	34.1	0.8
NVB	5,375,808	0.3%	27	629.8	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 6.9%	-1.8%	(178)	-	0.5
FIR	↑ 6.9%	10.5%	1,369	22.0	2.2
PMG	↑ 6.9%	0.9%	133	180.8	1.4
AGM	↑ 6.8%	5.6%	1,331	13.0	0.7
ITD	↑ 6.8%	9.3%	1,552	8.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	↑ 37.9%	16.9%	2,051	6.9	1.1
HTC	↑ 9.9%	15.3%	3,771	8.8	1.3
THS	↑ 9.8%	8.3%	1,180	17.0	1.6
DNP	↑ 9.7%	0.6%	132	162.5	0.8
PBP	↑ 9.7%	9.2%	1,148	6.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,809,100	9.4%	1,495	16.3	1.5
HSG	1,896,500	34.1%	5,350	6.5	1.9
MBB	1,812,500	20.4%	3,635	8.7	1.6
PVD	965,800	0.4%	134	149.9	0.6
HCM	509,000	16.7%	2,462	12.9	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	90,000	5.2%	1,427	14.8	0.8
TDN	52,900	11.2%	1,467	5.8	0.6
SHB	37,600	14.2%	1,963	12.5	1.7
APS	20,000	23.9%	2,370	4.3	0.9
CVN	10,200	20.0%	2,082	4.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	448,172	5.2%	1,969	67.3	3.2
VCB	368,292	22.1%	5,708	17.4	3.6
VHM	324,675	31.2%	8,023	12.3	3.4
HPG	196,809	31.1%	5,472	10.9	3.0
VNM	187,260	33.1%	5,222	17.2	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	65,800	61.8%	6,458	29.1	4.3
SHB	42,888	14.2%	1,963	12.5	1.7
BAB	17,854	7.7%	897	28.1	2.1
VCS	14,736	39.6%	9,561	9.6	3.5
IDC	10,200	7.2%	1,035	32.8	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.51	-60.2%	(4,068)	-	0.5
PVD	2.30	0.4%	134	149.9	0.6
GVR	2.25	9.6%	1,218	20.8	1.9
DLG	2.23	-30.5%	(3,029)	-	0.4
LCM	2.18	-0.5%	(45)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.78	-0.5%	(45)	-	0.8
VIG	2.67	-2.0%	(113)	-	1.1
TDT	2.60	9.4%	1,118	10.5	1.0
LUT	2.60	0.0%	5	1,012.3	0.4
BVS	2.54	7.2%	1,839	11.5	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
